## Chỉ số năng lực quản lý chất thải rắn cho địa phương (SCIL)

### Bảng hỏi khảo sát SCIL

### Hợp phần 6 – Kết nối cộng đồng

Khảo sát Chỉ số Năng lực Chất thải rắn (SCIL) là một phần của Bộ công cụ đánh giá chỉ số năng lực quản lý chất thải rắn của địa phương. Bộ câu hỏi khảo sát này bao gồm 6 hợp phần.

Tài liệu này cung cấp thông tin tổng quan của hợp phần 6: Hợp phần Kết nối cộng đồng, các câu hỏi về hợp phần này nằm trong phần khảo sát. Thành viên của hợp phần này sẽ thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi trong bảng hỏi, với câu trúc câu hỏi dưới dạng “Có/Không”. Với mỗi câu trả lời “Có”, bằng chứng, tài liệu có liên quan sẽ được thu thập. Cột cuối cùng trong bảng hỏi là nơi lưu chứa các bằng chứng, tài liệu của các câu trả lời “Có”. Các tài liệu, bằng chứng sẽ được điền vào và tương ứng với mỗi một điểm số của bộ chỉ số đánh giá.

| **Chỉ số**  | **Câu hỏi #** | **Nội dung câu hỏi** | **Câu trả lời sơ bộ** - Đánh dấu nếu bạn cho rằng câu trả lời là “Có” | **Tài liệu -** Cung cấp tên và/hoặc đường dẫn của tài liệu để chứng minh cho các câu trả lời “Có” |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiếp cận và kết nối với các thành viên trong cộng đồng liên quan đến hệ thống QLCTR/3R là toàn diện và thường xuyên | 1 | Chính quyền địa phương đã thu hút / kêu gọi các bên liên quan trong cộng đồng nhằm cải thiện việc thực hiện hệ thống quản lý **chất thải chưa phân loại/rác thải còn lại** (ví dụ: vận động bảo vệ môi trường, thanh niên, phụ nữ, các tổ chức kinh doanh, người tái chế và các nhóm tôn giáo, v.v.)? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 2 | Chính quyền địa phương đã thu hút / kêu gọi các bên liên quan trong cộng đồng nhằm cải thiện việc thực hiện **chương trình phân loại rác thải** (ví dụ: vận động bảo vệ môi trường, thanh niên, phụ nữ, các tổ chức kinh doanh, người tái chế và các nhóm tôn giáo, v.v.)? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 3 | Chính quyền địa phương có thu hút sự tham gia của nhiều bên liên quan trong cộng đồng để đóng góp cho quy trình lập ngân sách và tài chính 3R/QLCTR không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 4 | Quan điểm của phụ nữ ở địa phương có được xem xét và đưa ra có tính chất trọng lượng trong việc lập kế hoạch 3R/quản lý chất thải rắn trên địa bàn hay không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 5 | Chính quyền địa phương có sử dụng phương tiện truyền thông xã hội (ví dụ Facebook, Instagram, WhatsApp, Twitter, v.v.) để tiếp cận các bên liên quan về các thông điệp về 3R/quản lý chất thải rắn trên địa bàn hay không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 6 | Các cuộc họp cộng đồng về 3R/ quản lý chất thải rắn của chính quyền địa phương có được quảng cáo rộng rãi và được tổ chức tại các thời điểm / địa điểm có khả năng thu hút nhiều người tham dự hơn không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| Thành lập Uỷ ban về QLCTR/3R tại địa phương | 7 | Số lượng đại diện của ban 3R/quản lý chất thải rắn của chính quyền địa phương có phản ánh số dân trên địa bàn của đại diện đó trong Ban không (kinh tế, giới tính, sắc tộc, văn hoá...)? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 8 | Các cuộc họp của ủy ban 3R/ quản lý chất thải rắn của chính quyền địa phương có công khai và được lên lịch thường xuyên không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| Hiệu suất và tiến độ thực hiện về CTR/3R về QLCTR/3R có được thông tin tới công chúng/cộng đồng không? | 9 | Chính quyền địa phương/Đơn vị cung cấp dịch vụ có ban hành/thông báo công khai thông tin về hiệu suất và quy trình của hệ thống 3R/quản lý chất thải rắn trên địa bàn, ít nhất là hàng năm không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| Đánh giá tác động môi trường và xã hội được thực hiện khi xem xét xây dựng mới các cơ sở 3R/CTR | 10 | Chính quyền địa phương có khảo sát ý kiến của người dân sống lân cận với các cơ sở 3R/quản lý chất thải rắn và các ý kiến đó được đưa ra tại các cuộc họp Hội đồng nhân dân/ Ủy ban nhân dân không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 11 | Các bên liên quan trên địa bàn có thông tin phản hồi về địa điểm và thiết kế các cơ sở quản lý chất thải rắn trên địa bàn không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| Người dân/khách hàng có thể gửi khiếu nại về 3R/CTR thông qua hệ thống báo cáo complaints through a reporting system | 12 | Chính quyền địa phương có nhận được các khiếu nại, phàn nàn về 3R/quản lý chất thải rắn thông qua các kênh khác nhau (ví dụ: đường dây nóng, mạng xã hội, gặp trực tiếp hoặc hộp khiếu nại thực tế) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 13 | Địa phương có hệ thống về việc báo cáo tiếp nhận, xác định thời gian và giải quyết các khiếu nại của người dân về chất lượng dịch vụ 3R/quản lý chất thải rắn không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| Nhận thức và sự hài lòng của người dân về các dịch vụ 3R/CTR được thực hiện, khảo sát. | 14 | Chính quyền địa phương có thực hiện các cuộc khảo sát định kỳ **người dân** về nhận thức và sự hài lòng của họ đối với các dịch vụ 3R/ quản lý chất thải rắn (khảo sát trực tuyến, bằng bảng hỏi, ghi chép, v.v.) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 15 | Chính quyền địa phương có thực hiện các cuộc khảo sát định kỳ các **cơ sở kinh doanh, dịch vụ** về nhận thức và sự hài lòng của họ đối với các dịch vụ 3R/ quản lý chất thải rắn (khảo sát trực tuyến, bằng bảng hỏi, ghi chép, v.v.) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| 16 | Phần lớn người dân trên địa bàn có hài lòng với các dịch vụ 3R/quản lý chất thải rắn trên địa bàn không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 17 | Chính quyền địa phương có sự nỗ lực đặc biệt để trưng cầu ý kiến và cung cấp thông tin tới những người nhặt rác không chính thức (người thu lượm đồng nát, ve chai) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |   |
| Lịch trình và địa điểm chôn lấp, tái chế rác thải và quy định về phân loại rác thải tại nguồn được công khai và công bố rộng rail | 18 | Chính quyền địa phương có cung cấp công khai thông tin về các hoạt động dịch vụ 3R/quản lý chất thải rắn trên địa bàn (ví dụ tần suất thu gom, lịch trình, địa điểm tập kết, v.v.) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 19 | Chính quyền địa phương có dựa trên các chương trình truyền thông (Thay đổi hành vi xã hội (SBC) / Truyền thông thông tin giáo dục) để nghiên cứu về thay đổi hành vi xã hội của người dân đối với 3R/quản lý chất thải rắn không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 20 | Chính quyền địa phương có các dịch vụ để hỗ trợ người dân thường xuyên trong việc thực hiện các hành vi mong muốn liên quan đến 3R/quản lý chất thải rắn (ví dụ đường dây nóng, tin nhắn nhắc nhở, thông qua lãnh đạo trong cộng đồng, v.v.) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 21 | Chiến dịch công khai thông tin về 3R/quản lý chất thải rắn ở địa phương có được phát động để hướng dẫn người dân làm thế nào để phân loại đúng cách và chuẩn bị thu gom tất cả các loại chất thải trong chương trình thu gom 3R/chất thải rắn không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| Sử dụng nhiều kênh thông tin để tiếp cận số lượng lớn các đối tượng trong QLCTR/3R | 22 | Các nỗ lực thay đổi hành vi và giáo dục môi trường về hệ thống 3R/quản lý chất thải rắn có nhắm mục tiêu đến các nhóm đối tượng có tác động cao (ví dụ, phụ nữ và thanh niên) không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 23 | Chính quyền địa phương có sử dụng các kênh/phương pháp khác nhau để phổ biến thông tin về 3R/quản lý chất thải rắn đến công chúng không? (ví dụ: phương tiện truyền thông xã hội, trang thông tin, báo in, bảng quảng cáo, đài phát thanh và truyền hình, diễn đàn/sự kiện công cộng, người ủng hộ/nhà vô địch cộng đồng trong phân loại rác thải, và hoạt động tại chỗ.…)? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| Luật về QLCTR/3R mới ban hành được triển khai cùng với kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi xã hội | 24 | Chính quyền địa phương có thực hiện các chương trình giáo dục và tiếp cận cộng đồng sau khi phê duyệt các kế hoạch/chính sách/phát luật mới về 3R/quản ý chất thải rắn để thông báo cho người dân về những thay đổi trong tương lai trước khi thực hiện không?  | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 25 | Mỗi chiến lược thông tin công khai 3R/quản lý chất thải rắn trên địa bàn có thực hiện xác định đối tượng chính, thông điệp và phương pháp tiếp cận (kênh tiếp cận) người dân không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| Thực hiện giáo dục, khắc phục hậu quả để điều chỉnh hành vi đối với những vi phạm về QLCTR/3R | 26 | Chính quyền địa phương có kết hợp việc thực thi các quy định pháp luật về 3R /quản lý chất thải rắn trên địa bàn với thông điệp tích cực và giáo dục về việc tuân thủ các quy định pháp luật không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |
| 27 | Các chiến lược truyền thông về 3R/quản lý chất thải rắn của chính quyền địa phương có được hỗ trợ bởi các hành động của các cơ quan thực thi pháp luật không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_   |  |
| Các dữ liệu về giám sát và thực thi được sử dụng để thực hiện hướng dẫn về truyền thông về QLCTR/3R | 28 | Dữ liệu giám sát và thực thi 3R/quản lý chất thải rắn của chính quyền địa phương có được sử dụng để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch và cải thiện các hoạt động trong tương lai đối với các chiến lược truyền thông không? | C: \_\_\_ K: \_\_\_  |  |